

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2017/HNGĐ -ST

Ngày: 26/12/2017

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hưởng và bà Lê Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Y, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Mạnh Đ, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm C, thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh M trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Phạm Mạnh Đ vào ngày 25/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; trước khi cưới được tự nguyện tìm hiểu. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị có thai 04 tháng đi siêu âm là con gái thì mẹ chồng kỳ thị, khinh miệt. Khi chị sinh con gái ra thì mọi thứ hư hỏng trong gia đình, mẹ chồng luôn đổ lỗi cho chị, chửi mắng chị. Anh Đ bỏ mặc chị bị chửi mắng, đôi khi còn hùa với mẹ chồng chửi mắng chị. Đến ngày 27/7/2016, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, anh Đ và mẹ chồng chửi mắng chị nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng ly thân từ thời gian đó cho đến nay, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt. Nay, chị xác định tình cảm

vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ để sớm ổn định cuộc sống.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Mạnh Đ trình bày: Anh nhất trí như lời trình bày của chị Nguyễn Thị Thanh M về thời gian, điều kiện kết hôn; thời điểm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị M quen biết người đàn ông khác và thường xuyên liên lạc với nhau vào ban đêm; anh khuyên bảo chị M nhiều lần là chấm dứt mối quan hệ này nhưng chị M không nghe từ đó vợ chồng thường xảy ra cãi vã nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nhất vào tháng 7/2016 do chị M có mâu thuẫn với mẹ chồng đòi tự tử nên mẹ anh có gọi xe taxi đưa chị về nhà mẹ đẻ ở để chị M bớt căng thẳng tinh thần. Sau đó anh Đ cũng đã đến đón mẹ con chị M về chung sống nhưng bố mẹ chị M đuổi mắng anh Đ và chị M cũng không về chung sống cùng anh nữa. Anh chị sống ly thân từ tháng 7/2016 đến nay. Nay chị M kiện ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Phạm Mạnh Đ đều xác định vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Minh Ng, sinh ngày 15/11/2015; hiện đang ở với chị M. Quá trình Tòa án giải quyết thì chị M, anh Đ thống nhất thỏa thuận của anh chị để anh Đ được nuôi con nhưng tại phiên tòa chị M xuất trình bản tự thỏa thuận thay đổi nuôi con là giao con cho Chị M tiếp tục nuôi dưỡng vì cháu Ng còn nhỏ là con gái cần sự chăm sóc của mẹ và hiện tại chị M đã có việc làm từ nghề may mặc tại thành phố P, tỉnh Hà Nam, thu nhập ổn định từ 04 đến 05 triệu đồng. Anh Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản riêng của mỗi người, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, trợ cấp khó khăn sau ly hôn; đất nông nghiệp trồng cây hàng năm khi ly hôn anh chị đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện B có quan điểm: Về tố tụng, TAND huyện B thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; quá trình giải quyết vụ án tại tòa và xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Phạm Mạnh Đ. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cháu Phạm Minh Ng, sinh ngày 15/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Thanh M nuôi dưỡng, anh Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Ng. Không giải quyết các vấn đề tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, công sức, trợ cấp khó khăn sau ly hôn, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm do anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Phạm Mạnh Đ tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 25/01/2016 tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam. Anh chị đã tổ chức lễ cưới ngày 09/9/2014 và chung sống với nhau hoà thuận khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa chị M và mẹ chồng có mâu thuẫn căng thẳng; chị M chưa khéo léo trong cách ứng xử với gia đình chồng; anh Đ không những thông cảm chia sẻ khó khăn, động viên vợ mà còn nghi ngờ vợ có quan hệ ngoại tình để từ đó hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Vợ chồng chị M, anh Đ mâu thuẫn căng thẳng nhất vào tháng 7/2016; chị M đã về nhà bố mẹ đẻ ở; vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc anh Đ xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn mong muốn đoàn tụ là không phù hợp với thực tế vì sau khi vợ chồng ly thân một thời gian khá dài nhưng anh Đ không có bất kỳ việc làm gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng; qua những lần hoà giải trong quá trình giải quyết vụ án, chị M anh Đ chỉ đổ lỗi cho nhau mà không đưa ra được biện pháp nào để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh Đ thực sự đã trầm trọng, cả hai không còn tình cảm với nhau nên khả năng vợ chồng đoàn tụ là không thể; trên thực tế cuộc sống chung của hai người đã chấm dứt từ tháng 7/2016 đến nay do vậy xử cho chị M ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung, chị M, anh Đ có một con chung là cháu Phạm Minh Ng, sinh ngày 15/11/2015. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa anh chị thống nhất thoả thuận là sau ly hôn chị M là người tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh Đ không phải góp tiền cấp dưỡng. Do cháu Ng còn nhỏ là con gái cần sự chăm sóc của mẹ và hiện tại chị M đã có việc làm từ nghề may mặc tại thành phố P, tỉnh Hà Nam, thu nhập ổn định từ 04 đến 05 triệu đồng. Nên xét thấy việc giao con cho chị M nuôi là thể hiện sự hoàn toàn tự nguyện của anh chị, đúng thực tế, đảm bảo sự ổn định, phát triển cho cháu Ng nên chấp nhận thoả thuận này của chị M, anh Đ là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản riêng của mỗi người, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, trợ cấp khó khăn sau ly hôn, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm do chị M, anh Đ đều tự nguyện không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Phạm Mạnh Đ.

2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Phạm Mạnh Đ; giao cháu Phạm Minh Ng, sinh ngày 15/11/2015 cho chị M nuôi dưỡng; anh Đ không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Ng cùng chị M.

Chị M cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với cháu Ng.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh M phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm mà chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số AA/2015/0001064 ngày 25/10/2017 thành án phí ly hôn sơ thẩm mà chị phải nộp. Chị M đã thi hành xong tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Phạm Mạnh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện Bình Lục;
- UBND xã Đồng Du;
- Các đương sự;
- Lu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lương Thị Ngọc
(đã ký)**